

Ngày 30/06/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.4%	5.8%	1.9%

Q2/25	
ROE	-1.1% +/- YoY ▼ 0.5%

	Q2/25		
DT thuần	109	QoQ ▼ 17.0 ▼ 13.5%	YoY ▲ 10.3 ▲ 10.4%
	tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	235	YoY ▼ 9.00 ▼ 4.0%
tỷ VNĐ		

Q2/25			
LN gộp	27.9	QoQ	YoY
		▼ 1.10	▲ 3.70
		▼ 4.0%	▲ 15.1%
tỷ VNĐ			

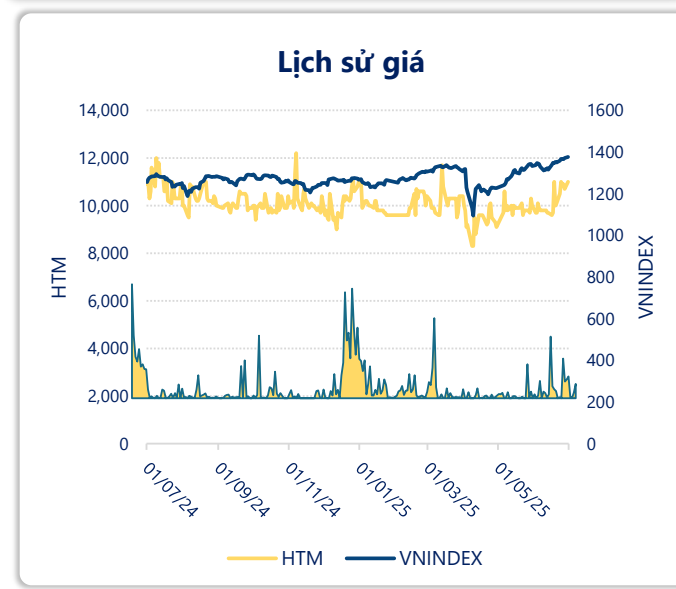
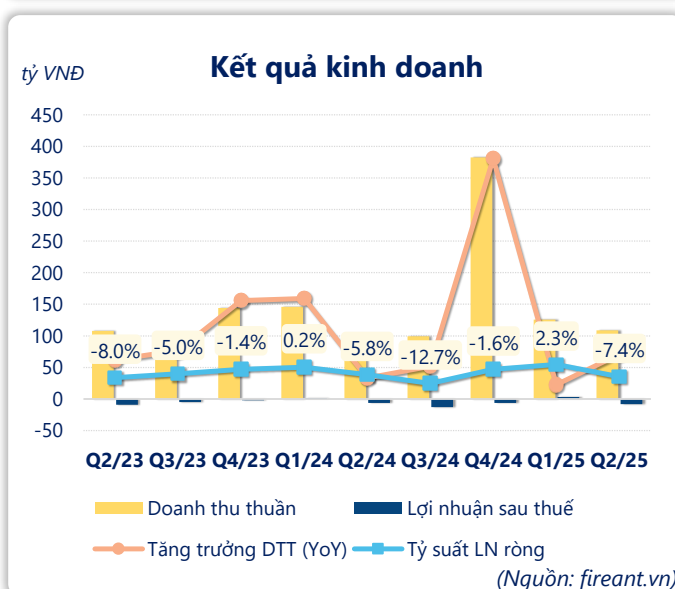
	6T 2025	
LN gộp	56.9	YoY ▲ 3.70 ▲ 7.0%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN thuần	-10.3	QoQ	YoY
		▼ 12.9	▼ 2.92
		▼ 490%	▼ 39.0%
tỷ VNĐ			

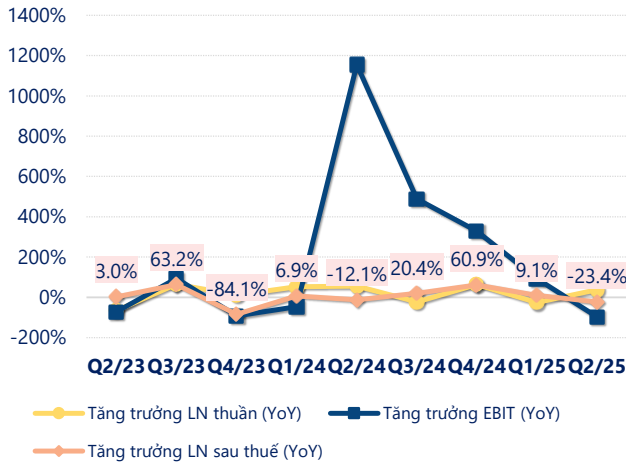
6T 2025		
LN thuần	-7.63	YoY ▼ 0.37 ▼ 5.1%
tỷ VNĐ		

	Q2/25		
LN sau thuế	-8.20	QoQ ▼ 11.1 ▼ 379%	YoY ▼ 1.73 ▼ 26.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-5.26	YoY ▲ 0.11 ▲ 2.0%
	tỷ VNĐ	

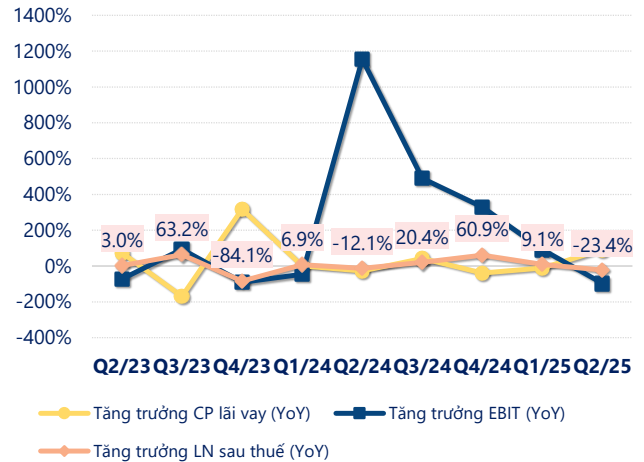


Tăng trưởng lợi nhuận



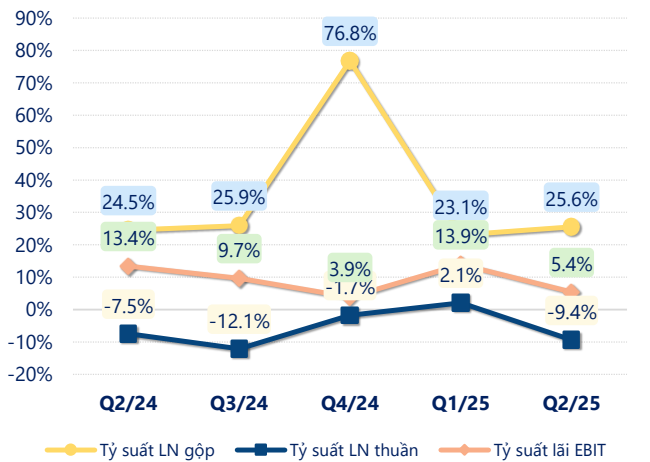
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



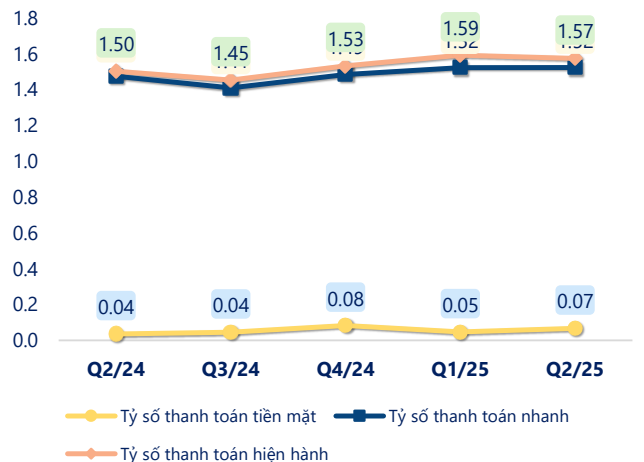
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



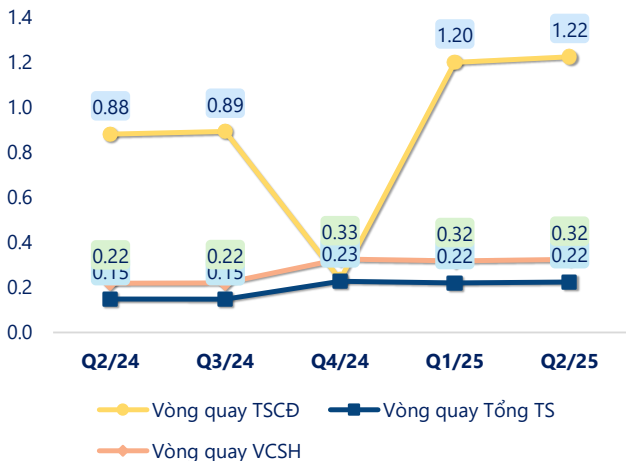
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



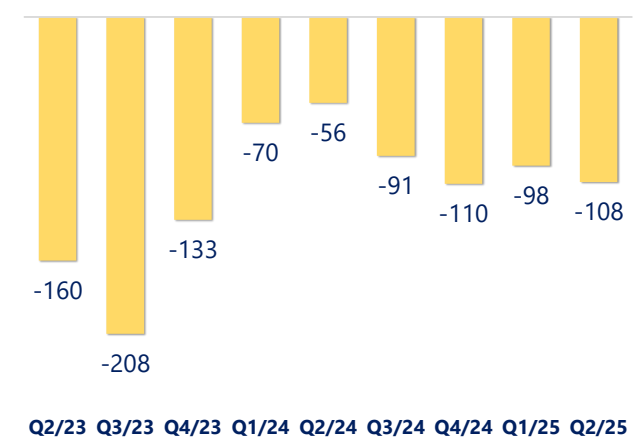
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	109	98.7	10.4%	235	244	-4.0%
Giá vốn hàng bán	81.1	74.5	8.8%	178	191	-7.0%
Lợi nhuận gộp	27.9	24.2	15.1%	56.9	53.2	7.0%
Doanh thu HĐTC	14.3	13.8	3.8%	30.9	29.8	3.7%
Chi phí TC	14.4	20.0	-28.2%	29.5	40.2	-26.7%
Chi phí lãi vay	14.0	19.7	-28.8%	28.5	39.3	-27.4%
LN trong công ty LKLD	5.64	2.94	92.0%	9.20	6.93	32.7%
Chi phí bán hàng	8.39	8.36	0.4%	16.6	18.5	-10.1%
Chi phí QLDN	35.3	19.9	77.6%	58.5	38.4	52.2%
LN thuần từ HĐKD	-10.3	-7.38	-39.0%	-7.63	-7.26	-5.1%
Lợi nhuận khác	2.09	0.97	115%	2.48	2.03	22.4%
LN trước thuế	-8.17	-6.41	-27.5%	-5.15	-5.23	1.6%
Lợi nhuận sau thuế	-8.20	-6.47	-26.7%	-5.26	-5.37	2.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-8.10	-5.76	-40.6%	-5.16	-5.43	5.0%

(Nguồn: fireant.vn)

